

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST

Ngày: 19/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký TAND khu vực 4- Hưng Yên.

- Đại diện VKSND khu vực 4- Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 23/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 07/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972, Giới tính: Nam. Nơi thường trú: thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn Đ1 (Đã chết); Họ tên mẹ: Đỗ Thị H (Đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, Đ là thứ 5; Vợ: Giang Thị H1, sinh năm 1979, nghề nghiệp: Lao động tự do; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn H2, sinh năm 1967, giới tính: Nam. Nơi thường trú: thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Đỗ Văn T (đã chết). Họ tên mẹ: Đỗ Thị G (đã chết). Gia đình có 05 anh em, H2 là thứ 5. Vợ: Lê Thị H3, sinh năm 1969, Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Chưa có. H2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

***Người làm chứng:**

Bà Giang Thị H1, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Anh Phạm Văn Q1, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 7 năm 2025, do thấy việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề đem lại lợi nhuận, nên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 ở thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên đã tự làm chủ đề ghi số lô, số đề trực tiếp cho người mua (người chơi) và trực tiếp trả tiền thắng thua với người mua số lô số đề, với hình thức như sau: Trước giờ mở thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày vào lúc 18 giờ, người mua số lô, số đề bỏ tiền ra mua các số trong dãy số tự nhiên từ 00 đến 99; mua các số tự nhiên từ 000 đến 999 khi mua số đề ba càng. Lô xiên hai là hai cặp số tự nhiên có hai chữ số, lô xiên ba là ba cặp số tự nhiên có hai chữ số, lô xiên bốn là bốn cặp số tự nhiên có hai chữ số. Khi bán số lô, số đề trực tiếp cho người mua, thì Đ ghi các số lô, số đề bán cho người mua ra một tờ giấy (gọi là cặp đề). Hàng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B thì người mua số lô, số đề và Đ sẽ đem ra so sánh làm căn cứ được thua. Đối với hình thức đánh đề: nếu số tự nhiên của người mua trùng với hai số của của giải đặc biệt thì Đ phải trả người mua số tiền gấp 70 lần (tỷ lệ 1 ăn 70 lần). Hình thức đánh ba càng: nếu số của người mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì Đ phải trả người mua số tiền gấp 400 lần (tỷ lệ 1 ăn 400 lần). Hình thức đánh số lô: người mua bỏ tiền mua 01 điểm lô thì phải trả số tiền 22.000đ. Nếu số lô trùng với 02 số của một trong các giải của xổ số kiến thiết Miền B thì người mua được hưởng 80.000đ/01 điểm lô. Hình thức đánh lô xiên 2, xiên 3, xiên 4: nếu các cặp số của người mua lô xiên trùng với 02 số cuối của hai giải xổ số kiến thiết Miền B (xiên 2), trùng với 02 số cuối của ba giải xổ số kiến thiết Miền B (xiên 3), trùng với 02 số cuối của bốn giải xổ số kiến thiết Miền B (xiên 4) thì Đ phải trả người mua trúng lô xiên 2 số tiền gấp 10 lần, trúng lô xiên 3 số tiền gấp 40 lần, trúng lô xiên 4 số tiền gấp 80 lần (tỷ lệ 1 ăn 10 lần, 1 ăn 40 lần, 1 ăn 80 lần); Nếu người mua số lô, số đề không trúng thì Đ được hưởng toàn bộ số tiền của người mua số lô, số đề. Sau khi so sánh kết quả, nếu người mua trúng sẽ thanh toán tiền trúng, trượt vào ngày hôm sau.

Khoảng 16 giờ, ngày 28/7/2025, Đỗ Văn H2, sinh năm 1967 ở cùng thôn đến nhà Đ để mua số lô, số đề. Tại đây, H2 hỏi mua 245 điểm lô của Đ với mỗi điểm phải trả 22.000 đ/01 điểm lô, (gồm 12 số lô: 44, 55, 37, 73, 70, 07, 08, 80, 78, 87, 35, 53) mỗi số 10 điểm = 120 điểm bằng 2.640.000đ; 05 số lô: 34, 36, 50, 24, 42, mỗi số 20 điểm = 100 điểm bằng 2.200.000đ ; 05 số lô 84, 04, 19, 91 và 40, mỗi số 05 điểm = 25 điểm bằng 550.000đ). Đ đồng ý và ghi các số lô bán cho H2 ra một tờ giấy trắng, loại giấy A4 làm căn cứ để so điểm thắng thua với H2. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và H2 là 5.390.000đ. Tiếp đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 cũng là người ở cùng thôn với Đ đến nhà Đ và mua 30 điểm lô, gồm: số lô 90 bằng 20 điểm và số lô 20 bằng 10 điểm, mỗi điểm phải trả 22.000đ. Tổng số tiền mà bà T1 mua số lô của Đ là 660.000đ. Đ đồng ý bán các số lô trên cho bà T1 nên ghi tiếp các số lô đó vào mặt sau của tờ giấy A4 vừa ghi các số lô bán cho H2 để làm căn cứ tính điểm thắng thua với bà T1. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ bị Công an xã M kiểm tra, phát hiện lập biên bản thu giữ của Đ: 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô bán cho H2 và bà T1. Đồng thời Đ tự nguyện giao nộp cho Công an xã M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xám.

Cùng ngày, Công an xã M tiến hành lập biên bản kiểm tra, soát xét vị trí phòng khách và phòng ở của Đ nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Ngoài ra cũng đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại đã thu giữ của Đ, kiểm tra nơi ở của Đỗ Văn H2 và bà Nguyễn Thị T1 nhưng không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật và nội dung tin nhắn cuộc gọi gì liên quan đến việc mua bán số lô số đề của các đối tượng.

Tại cơ quan điều tra Đ và H2 đã viết bản tự khai và thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như nêu ở trên. Ngày 08/9/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trưng cầu giám định đối với chữ viết trên tờ giấy A4 đã thu giữ của Đ với chữ viết tại các bản tường trình do Đ viết tại Cơ quan điều tra có phải do cùng một người viết ra hay không. Tại Bản kết luận giám định số 1138/KL-KTHS ngày 23/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chữ viết trên tờ giấy A4 thu giữ của Nguyễn Văn Đ vào ngày 28/7/2025 và chữ viết tại bản tự khai và bản tường trình do Đ viết tại Cơ quan điều tra là do cùng một người viết ra.

Đối với bà Nguyễn Thị T1 có hành vi mua số lô của Đ vào ngày 28/7/2025. Khi bị phát hiện là trước khi có kết quả số số kiến thiết miền bắc nên xác định số tiền bà T1 sử dụng để đánh bạc là 660.000 đồng. Trước đó bà thi chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc, gá bạc. Do đó ngày 26/9/2025, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T1 là đúng quy định.

Quá trình điều tra còn xác định: vào ngày 23/7/2025, Đ còn có hành vi bán 10 điểm lô cho Đỗ Văn H2 với số tiền 220.000^d. Nên Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của Đ và H2 là đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-KV4 ngày 22/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn Hoàn về tội “**Đánh bạc**” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại Cáo trạng, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

-Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51(Riêng bị cáo Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

-Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

T2 bốc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn H4 tội “**Đánh bạc**”.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo H2 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã M quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Khi người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Đề nghị không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng: đề nghị truy thu của bị cáo Đỗ Văn H2 số tiền 5.390.000 đồng, truy thu của bà Nguyễn Thị T3 660.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xám.

Về án phí đề nghị: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các Bị cáo nhất trí với luận tội, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

-Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

-Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T1, người làm chứng bà Giang Thị H1 vắng mặt không có lý do, các bị cáo, kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/7/2025, tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên, Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán 245 điểm lô cho Đỗ Văn H2 với số tiền là 5.390.000^d và bán 30 điểm lô với số tiền 660.000^đ cho bà Nguyễn Thị T1. Tổng số tiền mà H2 sử dụng vào việc đánh bạc là 5.390.000 đồng, tổng số tiền Đ cho mua bán số lô sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 6.050.000^đ.*

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T1 dùng 660.000 đồng đánh bạc với Đ bằng hình thức mua bán số lô vào ngày 28/7/2025. Hành vi của bà T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên ngày 26/9/2025 Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi Đ bán cho H2 10 điểm lô vào ngày 23/7/2025, với số tiền 220.000đ, sau khi so với kết quả sổ xổ kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó, H2 không trúng. Hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và H2 là đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háo hức mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên sẽ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ có chú ruột là liệt sĩ Nguyễn Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đánh giá vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo Đ và bị cáo H2 cùng nhau đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề nên đã đồng phạm thực hiện tội phạm hình thức giản đơn. Bị cáo Đ trực tiếp bán số lô cho các người chơi nên giữ vai trò chính, bị cáo H2 mua số lô của Đ nên giữ vai trò thứ hai.

[4] Về hình phạt: Xét tội phạm các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên sẽ khoan hồng đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, qua đó cũng góp phần tuyên truyền, giáo dục pháp luật rộng rãi trong nhân dân.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Bị cáo H2 sử dụng 5.390.000^dđánh bạc với Đ, bị cáo chưa thanh toán số tiền này cho bị cáo Đ, đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên sẽ truy thu của bị cáo H2 số tiền này nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Bà Nguyễn Thị T1 sử dụng 660.000đồng đánh bạc với Đ, bà T1 chưa thanh toán số tiền này cho Đ, số tiền này xác định là tiền Đảo đánh bạc, quá trình xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T1, cơ quan Công an chưa xử lý đối với số tiền đánh bạc này nên cần truy thu của bà T1 nộp vào Ngân sách Nhà nước.

-Đối với 01chiếcđiện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xám đãthu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc đánh bạc nên sẽ trả lại cho bị cáo Đ để sử dụng.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm, s khoản 1Điều 51(Riêng bị cáo Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 58;khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106;Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

-Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. T2 bóc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn H4 tội **“Đánh bạc”**.

3. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01(*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(*hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn H2 10(*mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(*một*) năm 08(*tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Đỗ Văn H2 5.390.000^d (*Năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bà Nguyễn Thị T1 660.000đ (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

-Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại di độngnhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xám.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4- Hưng Yên;
- UBND xã Mỹ Sở;
- Bị cáo, người có QLVN liên quan
- Lưu hồ sơ.

ĐỖ THỊ THOA